

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

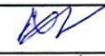
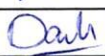
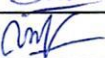
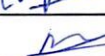
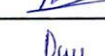
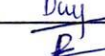
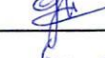
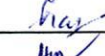
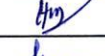
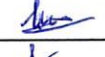
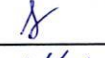
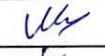
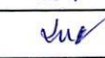
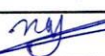
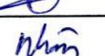
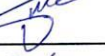
Ngày thi: 8/9/25 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: XBLB

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		5.5	Năm Năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		5.5	Năm không	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		6.5	Sáu Năm	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		7.0	Bảy không	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		6.0	Sáu không	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		5.5	Năm Năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		6.0	Sáu không	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		5.5	Năm Năm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		8.0	Tám không	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		6.0	Sáu không	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		7.0	Bảy không	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		6.5	Sáu Năm	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		5.5	Năm Năm	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		5.5	Năm Năm	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		6.0	Sáu không	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		6.0	Sáu không	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1		5.0	Năm không	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1		7.0	Bảy không	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		7.5	Bảy Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 Số bài thi: 26 / 26.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 8 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THỰC HÀNH
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 9/9/25 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X.PCB

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên: Hoa

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	5.5	Năm Năm	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.5	Sáu Năm	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.5	Tám Năm	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	5.5	Năm Năm	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	7.5	Bảy Năm	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	5.0	Năm Không	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	6.5	Sáu Năm	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6.0	Sáu Không	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.5	Năm Năm	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	6.0	Sáu Không	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	5.5	Năm Năm	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	6.0	Sáu Không	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	6.5	Sáu Năm	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tu	6.0	Sáu Không	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yen	5.0	Năm Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày: 9 tháng 9 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 9 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: NT N Hoa Ký tên: hoa

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 9/9/25 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X PCB

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>VT</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 02 . Số bài thi: 0 / 1 / 0 .Ngày: 09 tháng 9 năm 2025Ngày: 9 tháng 9 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngThS NG T Nguyệt Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 8/10/25 Giờ thi: 15h00 Phòng thi: X. PCB

Giám thị 1: N TN Hoa Ký tên: Nh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>Nh</u>	5.5	Năm Năm	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>Danh</u>	5.5	Năm Năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>MD</u>	6.0	Sau không	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	6.0	Sau không	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	5.5	Năm Năm	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>D</u>	7.5	Bảy Năm	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>gh</u>	6.0	Sau không	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>huc</u>	5.0	Năm không	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>th</u>	5.0	Năm không	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>hu</u>	7.0	Bảy không	
11	2410040006	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>h</u>	5.0	Năm không	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>uc</u>	8.5	Tám Năm	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>ke</u>	5.0	Năm không	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>linh</u>	6.0	Sau không	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>deua</u>	7.0	Bảy không	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>ng</u>	5.0	Năm không	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>nhân</u>	6.0	Sau không	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>lm</u>	5.5	Năm Năm	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>h</u>	6.0	Sau không	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>ss</u>	6.0	Sau không	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>s</u>	5.0	Năm không	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>th</u>	5.5	Năm Năm	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>thuy</u>	7.5	Bảy Năm	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>tr</u>	5.5	Năm Năm	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>t</u>	7.0	Bảy không	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>xc</u>	7.5	Bảy Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 Số bài thi: 26 / 26.

Ngày: 06 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 6 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Ngô Thị Nguyệt Hoa



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 7/10/25 Giờ thi: 18h00 Phòng thi: XĐCB

Giám thị 1: NIT N HZ Ký tên: NIT

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6.0	Sau 1 chong	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	7.0	Bay 1 chong	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tam 1 chong	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	6.0	Sau 1 chong	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	7.0	Bay 1 chong	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	6.0	Sau 1 chong	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	6.0	Sau 1 chong	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6.5	Sau Nam	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.5	Nam Nam	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	6.5	Sau Nam	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	5.5	Nam Nam	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	7.5	Bay Nam	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuân	6.5	Sau Nam	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	6.5	Sau Nam	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	6.0	Sau 1 chong	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày: 07 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 7 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 07/10/25 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: XBCBGiám thị 1: NTN Hoa Ký tên: NTN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Lộc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040038	Hồ Văn Tấn	Lộc	30/09/2005	C25CK2	/	/	/	✓

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 0 vắng thi: 01. Số bài thi: 0 / 0.Ngày: 07 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày: 07 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 04/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng điện cơ bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			5.0	Năm không	C26CK1	
2	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			5.0	Năm không	C26CK1	
3	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			8.0	Tám không	C26CK2	
4	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			7.5	Bảy năm	C26CK1	
5	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			5.5	Năm năm	C26CK2	
6	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			8.0	Tám không	C26CK1	
7	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			7.0	Bảy không	C26CK2	
8	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			5.0	Năm không	C26CK1	
9	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			5.0	Năm không	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 09 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 09 / 09

Số sinh viên đạt: 09 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: uha

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: ph

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 04/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040004	Nguyễn Khắc	Huy	01/06/2006	<u>hu</u>		6.0	Sau không	C26CK1	
2	2410040003	Trần Gia	Huy	21/6/2006	<u>g</u>		6.0	Sau không	C26CK1	
3	2410040036	Lê Minh	Kha	15/05/2006	<u>kh</u>		8.5	Tam năm	C26CK2	
4	2410040007	Nguyễn Tuấn	Kha	12/11/2006	<u>kt</u>		8.5	Tam năm	C26CK1	
5	2410040017	Nguyễn Tuấn	Khang	26/07/2006	<u>kh</u>		5.0	Năm không	C26CK1	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh	Khoa	18/01/2006	<u>kh</u>		6.5	Sau năm	C26CK2	
7	2410040048	Võ Anh	Kiệt	21/02/2006	<u>ki</u>		7.5	Bảy năm	C26CK2	
8	2410040025	Nguyễn Văn	Linh	26/10/2006	<u>lin</u>		6.5	Sau năm	C26CK1	
9	2410040029	Trần Minh	Luân	28/02/2006	<u>lu</u>		6.0	Sau không	C26CK1	
10	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	Nhân	30/01/2006	<u>nh</u>		6.0	Sau không	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10 .

Số sinh viên đạt: 10 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ph
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

uha
ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 04/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7.0	Bảy Không	C26CK1	
2	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			7.5	Bảy Năm	C26CK2	
3	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			0.0	Không không	C26CK2	
4	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			0.0	Không không	C26CK2	
5	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			0.0	Không không	C26CK1	
6	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			7.5	Bảy Năm	C26CK1	
7	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			7.0	Bảy Không	C26CK2	
8	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			6.5	Sáu Năm	C26CK1	
9	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			6.0	Sáu Không	C26CK2	
10	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			2.0	Hai Không	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10 .

Số sinh viên đạt: 06 Tỷ lệ đạt: 60 %

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 04/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			6.0	Sau không	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	VT
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			6.0	Sau không	C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			6.0	Sau không	C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			5.0	Năm không	C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			2.0	Hai không	C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			5.5	Năm Năm	C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005			2.0	Hai không	C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			5.0	Năm không	C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			6.0	Sau không	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 09 vắng thi: 02. Số bài thi/Số tờ: 09 / 09.

Số sinh viên đạt: 07 Tỷ lệ đạt: 075%

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa